

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 199/2017/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 21 tháng 9 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Kiều Ng, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn H N, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn HN, xã Duy Tr, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đinh Thị S, sinh năm 1953. Địa chỉ: thôn AT, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Duy Xuyên. Địa chỉ: khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đinh Thị Kiều Ng và ông Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Đinh Thị Kiều Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thanh Anh V, sinh ngày 30/4/2012 đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi cháu Nguyễn Thanh Anh V đủ 18 tuổi.

Bà Đinh Thị Kiều Ng ủng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Thanh Hùng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về nghĩa vụ chung vợ chồng:

- Ông Nguyễn Thanh H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Duy Xuyên theo khế ước số 6600000708433606 ngày 19/9/2016 số tiền nợ là 12.021.000đ (Mười hai triệu không trăm hai mươi một ngàn đồng). Trong đó tiền gốc: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng y), tiền lãi tính đến ngày 26/7/2017 là: 21.000đ (Hai mươi một ngàn đồng).

- Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị S số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đinh Thị Sáu cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nói trên thì hàng tháng ông Nguyễn Thanh Hùng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đinh Thị Kiều Ng tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Đinh Thị Kiều Ng tự nguyện chịu thay phần ông Nguyễn Thanh H nhưng được trừ vào số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng) bà Đinh Thị Kiều Ng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024130 ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Đinh Thị Kiều Ng 1.000.000đ (Một triệu đồng y) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Trung
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa:

- Bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn Thu Bồn Tây, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Lê Ngọc Na, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn La Tháp Tây, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Hạnh và ông Lê Ngọc Na.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Hạnh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Ngọc Nguyên Trường, sinh ngày 15/10/2014 đến tuổi trưởng thành.

Ông Lê Ngọc Na có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi cháu Lê Ngọc Nguyên Trường đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Hạnh cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Ngọc Na trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hạnh tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Hạnh tự nguyện chịu thay phần ông Lê Ngọc Na nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn

đồng) bà Nguyễn Thị Hạnh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024158 ngày 15/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Tân
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Quốc

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2017/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa:

- Ông Lê Long Vũ, sinh năm 1980. Địa chỉ: khối phố Xuyên Đông 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Trần Thị Lương, sinh năm 1985. Địa chỉ: khối phố Xuyên Đông 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Lê Long Vũ và bà Trần Thị Lương.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Trần Thị Lương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Yến Như, sinh ngày 19/12/2009 và cháu Lê Trung Hiếu, sinh ngày 30/5/2015 đến tuổi trưởng thành.

Ông Lê Long Vũ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng cho cả hai con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bà Trần Thị Lương cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Long Vũ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** không yêu cầu giải quyết

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Lê Long Vũ tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) ông Lê Long Vũ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Lê Long Vũ đã nộp tạm ứng án

phí theo biên lai thu số 0024149 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND TT Nam Phước
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Bà Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Võ Văn Tý, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Lệ và ông Võ Văn Tý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Võ Văn Tý trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Thị Tuyết Nhi, sinh ngày 13/11/2012 và cháu Võ Thị Tuyết Vy, sinh ngày 21/5/2016 đến tuổi trưởng thành.

Ông Võ Văn Tý không yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Văn Tý cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Nguyễn Thị Lệ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Lệ tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Lệ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024090 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Lệ 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Nghĩa
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1252017/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Bà Lê Thị Trinh, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn 4, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Võ Minh Đức, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn 4, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Trinh và ông Võ Minh Đức.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Lê Thị Trinh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Võ Lê Minh Anh, sinh ngày 29/7/2015 đến tuổi trưởng thành.

Ông Võ Minh Đức không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị Trinh cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Trinh tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Lê Thị Trinh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024096 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Trinh 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Hòa
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Phượng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 114/2017/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 21 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 giữa:

- Bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn Phú Nham Đông, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Đinh Ngọc Kỳ, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn Phú Nham Đông, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thu và ông Đinh Ngọc Kỳ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Đinh Ngọc Kỳ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Đinh Công Ngọc Quang, sinh ngày 18/02/2008 đến tuổi trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị Thu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Thu được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thu tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Thu đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024055 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Trinh
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Phượng

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2016/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2016 giữa:

- Ông Võ Văn Hồng, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn 1, xã CùkTy, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Phan Thị Mỹ Ngọc, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Khối 3, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Võ Văn Hồng và bà Phan Thị Mỹ Ngọc

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Bà Phan Thị Mỹ Ngọc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Thị Như Ý, sinh ngày 09/12/2001 đến tuổi trưởng thành.

Ông Võ Văn Hồng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thị Như Ý mỗi tháng 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm ngàn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2017 cho đến khi cháu Ý đủ 18 tuổi.

Ông Võ Văn Hồng được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Ông Võ Văn Hồng được nhận quyền sử dụng đất 375m², tại thửa số 850c, tờ bản đồ số 05 thuộc thôn 1, xã CùkTy, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. Trị giá 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*). Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp tỉnh lộ 9, có cạnh dài 6m.
- Phía Tây giáp đất ông Võ Văn Sơn, có cạnh dài 71m.
- Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Lại có cạnh dài 6m.
- Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Dũng có cạnh dài 71m.

Ông Võ Văn Hồng được nhận và sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất 850c, tờ bản đồ số 05 gồm: 01 ngôi nhà chính trị giá 74.583.000đ (*Bảy bốn triệu năm trăm tám ba nghìn đồng*), 01 ngôi nhà phụ trị giá 12.022.000đ (*Mười hai triệu không trăm hai hai nghìn đồng*).

Ông Võ Văn Hồng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo hợp đồng tín dụng số 240616687/HĐTD ngày 09/7/2013 gồm tiền gốc 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), tiền lãi tính đến ngày 26/12/2016 là 65.055.000đ (*Sáu lăm triệu không trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).

Ông Võ Văn Hồng có nghĩa vụ thối trả tiền chênh lệch nhận tài sản chung cho bà Phan Thị Mỹ Ngọc là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*)

Tổng giá trị tài sản chung ông Võ Văn Hồng còn thực nhận là 51.549.000đ (*Năm một triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của bà Phan Thị Mỹ Ngọc cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nói trên thì hàng tháng ông Võ Văn Hồng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Võ Văn Hồng phải chịu số tiền là 100.000đ (*Một trăm ngàn đồng*), án phí cấp dưỡng nuôi con chung ông Võ Văn Hồng phải chịu 100.000đ (*Một trăm ngàn đồng*) và án phí dân sự về nhận tài sản chung phải chịu 1.288.000đ (*Một triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng*). Tổng cộng ông Võ Văn Hồng phải chịu án phí là 1.488.000đ (*Một triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 2.450.000đ (*Hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) ông Võ Văn Hồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023891 ngày 10/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho ông Võ Văn Hồng 962.000đ (*Chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

- Án phí dân sự về nhận tài sản chung bà Phan Thị Mỹ Ngọc phải chịu là 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã CùkTy.
- UBND xã Duy Trinh
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 97/2017/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 23 tháng 5 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2017 giữa:

- Bà Nguyễn Thị Nết, sinh năm 1982. Trú tại: thôn Chiêm Sơn, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Lưu Công Tiên, sinh năm 1978. Trú tại: thôn Chiêm Sơn, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Nết và ông Lưu Công Tiên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Nết trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Thị Kim Chi, sinh ngày 09/5/2007 đến tuổi trưởng thành.

Ông Lưu Công Tiên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Thị Chi Na, sinh ngày 08/11/2005 đến tuổi trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị Nết và ông Lưu Công Tiên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:** không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Nết tự nguyện chịu số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Nết đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024031 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Nết 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.

THẨM PHÁN

- Các đương sự.
- UBND xã Duy Sơn.
- Lưu HS- AV

Nguyễn Công Min

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 96/2017/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 23 tháng 5 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 giữa:

- Bà Lê Thị Nga, sinh năm 1983. Trú tại: thôn 4, xã Xuân Lâm, huyện Tinh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Nguyễn Ngọc Phương, sinh năm 1977. Trú tại: khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng

5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Nga và ông Nguyễn Ngọc Phương.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Ông Nguyễn Ngọc Phương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Tuấn, sinh ngày 19/5/2008 đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Ngọc Phương không yêu cầu bà Lê Thị Nga cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Nga tự nguyện chịu số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Lê Thị Nga đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024029 ngày 31/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Nga 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND TT Nam Phước.
- UBND xã Xuân Lâm.
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 95/2017/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 22 tháng 5 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2017 giữa:

- Bà Phạm Thị Lộc, sinh năm 1994. Trú tại: thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Đinh Quang Việt, sinh năm 1992. Trú tại: thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Lộc và ông Đinh Quang Việt.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung:

Bà Phạm Thị Lộc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Đinh Phạm Anh Thư, sinh ngày 26/7/2014.

Ông Đinh Quang Việt trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Đinh Phạm Thùy Trang, sinh ngày 17/4/2012.

Bà Phạm Thị Lộc và ông Đinh Quang Việt không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:** không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Phạm Thị Lộc tự nguyện chịu số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Phạm Thị Lộc đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024016 ngày 17/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Lộc 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Trung.
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Phượng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: /2017/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 12 tháng 4 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2017/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2017 giữa:

- Bà Phạm Thị Hiền, sinh năm 1995. Trú tại: thôn Phú Nham Tây, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Nguyễn Công Cường, sinh năm 1987. Trú tại: thôn Phú Nham Tây, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Hiền và ông Nguyễn Công Cường.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Công Tuấn Anh, sinh ngày 24/7/2016 cho bà Phạm Thị Hiền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Công Cường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) tính từ tháng 4/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:** không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Phạm Thị Hiền tự nguyện chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con chung bà Phạm Thị Hiền tự nguyện chịu thay phần ông Nguyễn Công Cường là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị Hiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024003 ngày 07/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Sơn.
- UBND xã Điện Trung
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 61/2017/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 31 tháng 3 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2017 giữa:

- Bà Trần Thị Minh Như, sinh năm 1987. Trú tại: số 09 Hàn Thuyên, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Ông Huỳnh Văn Phấn, sinh năm 1989. Trú tại: thôn Lệ Nam, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Minh Như, sinh năm 1987 và ông Huỳnh Văn Phấn, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Trần Thị Minh Như tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Minh Anh, sinh ngày 28/9/2015.

Ông Huỳnh Văn Phấn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) tính từ tháng 4 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông Huỳnh Văn Phấn chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung thì ông Phấn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Trần Thị Minh Như tự nguyện chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con chung bà Trần Thị Minh Như tự nguyện chịu thay phần ông Huỳnh Văn Phấn là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Trần Thị Minh Như đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023998 ngày 06/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Châu.
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Phượng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 55/2017/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 24 tháng 3 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2017/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2017 giữa:

- Bà Nguyễn Thị Thùy Vân, sinh năm 1988. Trú tại: thôn Thi Lai, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Võ Hồng Phong, sinh năm 1991. Trú tại: thôn Thi Lai, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân, sinh năm 1988 và ông Võ Hồng Phong, sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Võ Hồng Phúc, sinh ngày 20/9/2015 cho bà Nguyễn Thị Thùy Vân trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Võ Hồng Phong có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) tính từ tháng 4/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông Võ Hồng Phong chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung thì ông Phong phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Thùy Vân tự nguyện chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con chung bà Nguyễn Thị Thùy Vân tự nguyện chịu thay phần ông Võ Hồng Phong là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Thùy Vân đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023996 ngày 02/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Trinh.
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Phượng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 49/2017/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 21 tháng 3 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2017/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2017 giữa:

- Bà Võ Thị Khánh Linh, sinh năm 1990. Trú tại: thôn Mỹ Phước, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Nguyễn Văn Khánh, sinh năm 1986. Trú tại: khối phố Long Xuyên 3, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Khánh Linh, sinh năm 1990 và ông Nguyễn Văn Khánh, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Võ Đăng Khoa, sinh ngày 15/7/2014 cho bà Bà Võ Thị Khánh Linh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Văn Khánh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) tính từ tháng 3/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Võ Thị Khánh Linh tự nguyện chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con chung bà Võ Thị Khánh Linh tự nguyện chịu thay phần ông Nguyễn Văn Khánh là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 1.492.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng) bà Võ Thị Khánh Linh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023953 ngày 11/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Khánh Linh số tiền tạm ứng án phí là 1.192.000đ (Một triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Phước.
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 38/2017/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 15 tháng 3 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2017 giữa:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1984. Trú tại: thôn 3, xã Dang Kang, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Văn Hảo, sinh năm 1980. Trú tại: thôn Hà Mỹ, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1984 và ông Nguyễn Văn Hảo, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Thị Thanh Trúc, sinh ngày 16/01/2014 cho bà Nguyễn Thị Mỹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn Hảo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) tính từ tháng 3/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Mỹ tự nguyện chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con chung bà Nguyễn Thị Mỹ tự nguyện chịu thay phần ông Nguyễn Văn Hảo là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Mỹ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023975 ngày 15/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Vinh.
- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Quốc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 12/2017/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 20 tháng 01 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2016/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Minh Hiếu, sinh năm 1983 và ông Trương Văn Thắm, sinh năm 1984; Cùng trú tại: thôn Mậu Hòa, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Minh Hiếu, sinh năm 1983.

Bị đơn: Ông Trương Văn Thắm, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: thôn Mậu Hòa, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

Giao cháu Trương Lê Hoàn Nhân, sinh ngày 03/5/2004 và Trương Lê Hoàng Vinh, sinh ngày 01/5/2008 cho ông Trương Văn Thắm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Trương Lê Yến Nhi, sinh ngày 23/02/2015 cho bà Lê Thị Minh Hiếu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Lê Thị Minh Hiếu và ông Trương Văn Thắm không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) bà Lê Thị Minh Hiếu tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bà Lê Thị Minh Hiếu đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023943 ngày 23/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Minh Hiếu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Trung.
- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Võ Thị Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 13/2017/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 23 tháng 01 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 242/2016/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Khương Thị Thảo, sinh năm 1983 và ông Vũ Đức Toàn, sinh năm 1979; Cùng trú tại: thôn Hà Mỹ, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Khương Thị Thảo, sinh năm 1983.

Bị đơn: Ông Vũ Đức Toàn, sinh năm 1979.

Cùng trú tại: thôn Hà Mỹ, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Vũ Khương Yến Nhi, sinh ngày 14/11/2006 và Vũ Hoàng Việt, sinh ngày 18/9/2012 cho bà Khương Thị Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Khương Thị Thảo không yêu cầu ông Vũ Đức Toàn cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) bà Khương Thị Thảo tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bà Thảo đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023917 ngày 28/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Khương Thị Thảo 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Vinh.
- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Nguyễn Minh Quốc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 06/2017/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 16 tháng 01 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 255/2016/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị Minh Tâm, sinh năm 1991; Trú tại: thôn 8, xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam và ông Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1985; Trú tại: thôn Kiệu Châu, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Minh Tâm, sinh năm 1991; Trú tại: thôn 8, xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1985; Trú tại: thôn Kiệu Châu, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Võ Đăng Khoa, sinh ngày 07/7/2012 cho ông Nguyễn Văn Lâm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn Lâm không yêu cầu bà Huỳnh Thị Minh Tâm cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) bà Huỳnh Thị Minh Tâm tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bà Tâm đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023939 ngày 22/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Minh Tâm 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Sơn.
- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Võ Thị Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: /2016/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 30 tháng 11 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 215/2016/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Thị Lệ Ngọc, sinh năm 1983; Trú tại: thôn Thanh Ly 1, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam và ông Phan Công Hải, sinh năm 1988; Trú tại: thôn Phú Nhuận 2, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Lệ Ngọc, sinh năm 1983; Trú tại: thôn Thanh Ly 1, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Phan Công Hải, sinh năm 1988; Trú tại: thôn Phú Nhuận 2, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) bà Dương Thị Lệ Ngọc tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) mà bà Dương Thị Lệ Ngọc đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023885 ngày 04/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Dương Thị Lệ Ngọc 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Tân.
- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Võ Thị Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: /2016/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 14 tháng 11 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 178/2016/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đinh Hiếu, sinh năm 1988; Trú tại: thôn Thuận An, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và bà Phạm

Thị Phụng, sinh năm 1995; Trú tại: thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Hiếu, sinh năm 1988; Trú tại: thôn Thuận An, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Phụng, sinh năm 1995; Trú tại: thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Văn Hiền, sinh ngày 07/12/2012 cho ông Đinh Hiếu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Phạm Thị Phụng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 11/2016.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) ông Đinh Hiếu tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Đinh Hiếu tự nguyện chịu thay cho bà Phạm Thị Phụng số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) ông Đinh Hiếu đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023843 ngày 03/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Nghĩa.
- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Quốc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: /2016/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 04 tháng 11 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2016/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1975 và ông Lê Trung Mười, sinh năm 1973; Cùng trú tại: khối phố Phước Mỹ 3, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1975.

Bị đơn: Ông Lê Trung Mười, sinh năm 1973.

Cùng trú tại: khối phố Phước Mỹ 3, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Mai tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Mai đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023846 ngày 03/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

XUYỀN

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Thành.
- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Quốc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 203/2016/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 02 tháng 11 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2016/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ Thị Thu, sinh năm 1975 và ông Lưu Chín, sinh năm 1972; Cùng trú tại: thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu, sinh năm 1975.

Bị đơn: Ông Lưu Chín, sinh năm 1972.

Cùng trú tại: thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) bà Đỗ Thị Thu tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bà Đỗ Thị Thu đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023851 ngày 06/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị Thu 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYÊN

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Trinh.
- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 202/2016/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 02 tháng 11 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 191/2016/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lý Thị Phụng, sinh năm 1992. Trú tại: thôn 1, xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam và ông Huỳnh Tấn Tài, sinh năm 1982; Trú tại: thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị Phượng, sinh năm 1992. Trú tại: thôn 1, xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn Tài, sinh năm 1982. Trú tại: thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Uyên Quân, sinh ngày 14/02/2010 cho ông Huỳnh Tấn Tài trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Lý Thị Phượng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 11/2016.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) bà Lý Thị Phượng tự nguyện chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con bà Lý Thị Phượng phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bà Lý Thị Phượng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023856 ngày 10/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Trung.
- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 164/2016/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 29 tháng 8 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2016/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn Thân, sinh năm 1988 và bà Huỳnh Thị Thu Hương, sinh năm 1993; Cùng trú tại: thôn Lê Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Thân, sinh năm 1988.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu Hương, sinh năm 1993.

Cùng trú tại: thôn Lê Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Lê Văn Thân và bà Huỳnh Thị Thu Hương tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Ông Lê Văn Thân trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Long, sinh ngày 29/01/2012 đến tuổi trưởng thành.

- Bà Huỳnh Thị Thu Hương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Hải, sinh ngày 04/10/2014 đến tuổi trưởng thành.

Ông Lê Văn Thân và bà Huỳnh Thị Thu Hương không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Ông Lê Văn Thân và bà Huỳnh Thị Thu Hương không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Lê Văn Thân phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ ông Lê Văn Thân đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023811 ngày 03/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho ông Lê Văn Thân số tiền tạm ứng án phí là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

XUYÊN

- VKSND huyện Duy Xuyên.

- THA Duy Xuyên.

- TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Nghĩa.

- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 142/2016/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 09 tháng 8 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2016/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hồ Thị Kim Phương – sinh năm 1989; trú tại: thôn An Lương, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Phạm Văn Dũng – sinh năm 1985; trú tại: thôn Tây Sơn Đông, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Kim Phương – sinh năm 1989; trú tại: thôn An Lương, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Phạm Văn Dũng – sinh năm 1985; trú tại: thôn Tây Sơn Đông, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Hồ Thị Kim Phương và ông Phạm Văn Dũng tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Giao cháu Phạm Thị Quỳnh Như – sinh ngày 15/7/2009 cho bà Hồ Thị Kim Phương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Phạm Văn Hoàng – sinh ngày 13/6/2012 cho ông Phạm Văn Dũng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Hồ Thị Kim Phương và ông Phạm Văn Dũng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Kim Phương và ông Phạm Văn Dũng không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hồ Thị Kim Phương phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ bà Hồ Thị Kim Phương đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023769 ngày 23/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Kim Phương số tiền tạm ứng án phí là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Hải.

- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Võ Như Biên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 119/2016/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 21 tháng 7 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2016/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Thảo – sinh năm 1992 và ông Nguyễn Phụng Mỹ – sinh năm 1989; Cùng trú tại: thôn Lê Bắc, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thảo – sinh năm 1992.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phụng Mỹ – sinh năm 1989.

Cùng trú tại: thôn Lê Bắc, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Phạm Thị Thảo và ông Nguyễn Phụng Mỹ tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Giao cháu Nguyễn Thị Hồng Như – sinh ngày 09/6/2013 cho bà Phạm Thị Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Nguyễn Hồng Ý – sinh ngày 09/6/2013 cho ông Nguyễn Phụng Mỹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Phạm Thị Thảo và ông Nguyễn Phụng Mỹ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thảo và ông Nguyễn Phụng Mỹ tự nguyện thỏa thuận như sau: Giao chiếc xe Wave RFX biển số 92F1- 07193 cho ông Nguyễn Phụng Mỹ được quyền sở hữu. Ông Nguyễn Phụng Mỹ có nghĩa vụ bồi trả cho bà Phạm Thị Thảo ½ giá trị chiếc xe là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng y).

Kể từ ngày bà Phạm Thị Thảo có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nói trên thì hàng tháng ông Nguyễn Phụng Mỹ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 BLDS.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Phạm Thị Thảo phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự về chia tài sản chung bà Phạm Thị Thảo và ông Nguyễn Phụng Mỹ mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng số tiền án phí mà bà Phạm Thị Thảo phải chịu là 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Thảo đã nộp là 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0023772 ngày 24/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Thảo số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

- VKSND huyện Duy Xuyên.

- THA Duy Xuyên.

- TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Châu.

- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Huỳnh Tấn Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 111/2016/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 14 tháng 7 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2016/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thanh Diễm – sinh năm 1987 và ông Nguyễn Thanh Quốc - sinh năm 1987; Cùng trú tại: thôn An Lương, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Diễm – sinh năm 1987.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Quốc - sinh năm 1987.

Cùng trú tại: thôn An Lương, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Duy Xuyên, do ông Nguyễn Vinh – chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Địa chỉ: khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Nguyễn Thị Công, sinh năm 1964. Trú tại: thôn An Lương, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thống nhất như sau:

- Giao cháu Nguyễn Tăng Anh Quân – sinh ngày 16/3/2014 cho bà Nguyễn Thị Thanh Diễm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị Thanh Diễm không yêu cầu ông Nguyễn Thanh Quốc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hai bên thống nhất như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Quốc được nhận 01 ngôi nhà cấp 4, có diện tích xây dựng 64m² có tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp với đất ông Nguyễn Tăng Lợi có số đo cạnh 50,5m.

+ Phía Nam giáp với đất ông Nguyễn Thanh Hương có số đo cạnh 58,0m.

+ Phía Tây giáp với đất UBND xã Duy Hải quản lý có số đo cạnh 6,2m và cạnh 1,8m.

+ Phía Đông giáp với đường bê tông có số đo cạnh 4,0m.

Ngôi nhà có giá trị tại thời điểm định giá là 192.820.000đ nằm trên thửa đất là tài sản riêng của ông Nguyễn Thanh Quốc tại thửa số 1270, tờ bản đồ số 04, diện tích 213 m² tại thôn An Lương, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, được UBND huyện Duy Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 345841 ngày 30/12/2011.

+ 01 (một) tivi LG 42 in trị giá : 4.000.000đ

+ 01 (một) tủ búp phê trị giá: 2.500.000đ.

+ 01 (một) giường ngủ trị giá: 1.400.000đ

+ 01 (một) tủ lạnh Electrolus trị giá: 2.500.000đ.

+ 01 (một) máy giặt Electrolux trị giá: 4.500.000đ.

+ 01 (một) máy lọc nước trị giá: 2.500.000đ.

+ 01 (một) tủ bếp trị giá: 8.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản ông Nguyễn Thanh Quốc được nhận là 218.220.000đ (Hai trăm mười tám triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng). Tất cả tài sản trên do ông Nguyễn Thanh Quốc được quyền sở hữu.

Ông Nguyễn Thanh Quốc có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng số 151/DH/HĐTDHM ngày 23/11/2015 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện

Duy Xuyên với số nợ gốc là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 21/4/2016 là 6.292.000đ (Sáu triệu hai trăm chín hai ngàn đồng).

Ông Nguyễn Thanh Quốc có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Công sinh năm 1964, trú tại: thôn An Lương, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên số tiền nợ mua thức ăn cho cá là 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị Thanh Diễm được nhận 01(một) tủ giày dép trị giá: 1.500.000đ và 01(một) tủ quần áo trị giá 1.400.000đ. Tổng cộng: 2.900.000đ. (Tài sản trên do ông Nguyễn Thanh Quốc đang quản lý).

Bà Nguyễn Thị Thanh Diễm có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Duy Xuyên theo khế ước số 6000003300050923 ngày 06/12/2013 với số nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 04/5/2016 là 468.000đ (Bốn trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị Thanh Diễm có nghĩa vụ thôi trả phần giá trị chênh lệch tài sản cho ông Nguyễn Thanh Quốc số tiền là 75.252.000đ (Bảy mươi lăm triệu hai trăm năm mươi hai ngàn đồng)

5/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thanh Diễm tự nguyện chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thanh Diễm đã nộp là 200.000 theo biên lai thu số 0023663 ngày 17/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Diễm số tiền tạm ứng án phí là 100.000đ.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Diễm số tiền tạm ứng án phí chia tài sản là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0023688 ngày 07/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Tổng số tiền tạm ứng án phí cần phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Diễm là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYÊN

- VKSND huyện Duy Xuyên.

- THA Duy Xuyên.

- TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Hải.

- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Võ Như Biên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: /2016/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 30 tháng 6 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2016/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lại Nhật Quang – sinh năm 1985 và bà Huỳnh Thị Tâm – sinh năm 1990; Cùng trú tại: thôn Nhơn Bồi, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lại Nhật Quang – sinh năm 1985.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Tâm – sinh năm 1990.

Cùng trú tại: thôn Nhơn Bồi, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thống nhất như sau:

- Giao cháu Lại Thị Tâm Thảo – sinh ngày 09/02/2010 và Lại Thị Thảo Nguyên – sinh ngày 30/9/2011 cho bà Huỳnh Thị Tâm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà Huỳnh Thị Tâm không yêu cầu ông Lại Nhật Quang cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Lại Nhật Quang tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lại Nhật Quang đã nộp là 200.000 theo biên lai thu số 0023758 ngày 15/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho ông Lại Nhật Quang số tiền tạm ứng án phí là 100.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Thành.

- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Võ Như Biên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: /2016/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 13 tháng 6 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2016/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Nhị – sinh năm 1978 và ông Phan Văn Tuấn – sinh năm 1975; Cùng trú tại: thôn Thạnh Xuyên, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nhị – sinh năm 1978.

Bị đơn: Ông Phan Văn Tuấn – sinh năm 1975.

Cùng trú tại: thôn Thạnh Xuyên, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thống nhất như sau:

- Giao cháu Phan Nguyễn Quỳnh Như – sinh ngày 05/6/2006 cho bà Nguyễn Thị Nhị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị Nhị không yêu cầu ông Phan Văn Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Nhị tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Nhị đã nộp là 200.000 theo biên lai thu số 0023646 ngày 03/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nhị số tiền tạm ứng án phí là 100.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

XUYÊN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Thu.

- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Quốc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 52/2016/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 29 tháng 3 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2016/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Hồng Hà – sinh năm 1964 và ông Đặng Văn Phong – sinh năm 1965; Cùng trú tại: Khối phố Long Xuyên 3, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Hồng Hà tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Hồng Hà đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023656 ngày 14/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Hồng Hà 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

XUYỀN

- VKSND huyện Duy Xuyên.

- THA Duy Xuyên.

- TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Hòa.

- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 51/2016/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 29 tháng 3 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2016/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2016

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn Ngọc – sinh năm 1992 và bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – sinh năm 1993; Cùng trú tại: Thôn Vân Quật, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Ngọc – sinh năm 1992.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – sinh năm 1993.

Cùng trú tại: Thôn Vân Quật, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Giao cháu Lê Gia Bảo – sinh ngày 25/11/2009 cho ông Lê Văn Ngọc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Giao cháu Lê Nguyễn Bảo Khuyên – sinh ngày 16/3/2013 cho bà Nguyễn Thị Thanh Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Ông Lê Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Thanh Thảo không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Lê Văn Ngọc tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lê Văn Ngọc đã nộp là 200.000 theo biên lai thu số 0023636 ngày 22/02/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho ông Lê Văn Ngọc số tiền tạm ứng án phí là 100.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Thành.
- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Quốc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 48/2016/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 28 tháng 3 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2016/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2016

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Chín – sinh năm 1964 và ông Võ Đức Khánh – sinh năm 1967; Cùng trú tại: Thôn 5, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Chín – sinh năm 1964.

Bị đơn: Ông Võ Đức Khánh – sinh năm 1967.

Cùng trú tại: Thôn 5, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Bà Nguyễn Thị Chín trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Văn Thắng – sinh ngày 10/8/2003 đến tuổi trưởng thành. Ông Võ Đức Khánh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thắng mỗi tháng 500.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2016. Các cháu Võ Văn Thành – sinh năm 1986; Võ Văn Tâm – sinh năm 1990; Võ Thị Phương Dung – sinh năm 1993 đã trưởng thành nên bà Nguyễn Thị Chín và ông Võ Đức Khánh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Chín tự nguyện chịu 100.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung bà Nguyễn Thị Chín tự nguyện chịu thay phần ông Võ Đức Khánh là 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Chín đã nộp là 950.000 theo biên lai thu số 0023639 ngày 26/02/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Chín số tiền tạm ứng án phí là 750.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

XUYÊN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Hòa.

- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 47/2016/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 28 tháng 3 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2016/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2016

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Duy Tâm – sinh năm 1969 và bà Võ Thị Tâm – sinh năm 1976; Cùng trú tại: Thôn Cù Bàn, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy Tâm – sinh năm 1969.

Bị đơn: Bà Võ Thị Tâm – sinh năm 1976.

Cùng trú tại: Thôn Cù Bàn, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Ông Nguyễn Duy Tâm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy Linh – sinh ngày 16/7/2002 đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Duy Tâm không yêu cầu bà Võ Thị Tâm cấp dưỡng nuôi con chung. Các cháu Nguyễn Thị Tường Vi – sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Tường Duy – sinh năm 1996 đã trưởng thành nên ông Nguyễn Duy Tâm và bà Võ Thị Tâm không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Duy Tâm tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Duy Tâm đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023648 ngày 04/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho ông Nguyễn Duy Tâm 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **XUYÊN**

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Châu.
- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 36/2016/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 14 tháng 3 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2015/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2015

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Quyên – sinh năm 1992; Trú tại: Khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Võ Thành Hoa – sn 1987; Trú tại: Khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Quyên – sinh năm 1992.

Trú tại: Khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Võ Thành Hoa – sn 1987.

Trú tại: Khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Bà Trần Thị Quyên trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Thành Khôi – sinh ngày 27/4/2012 đến tuổi trưởng thành. Ông Võ Thành Hoa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 4/2016.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bà Trần Thị Quyên có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nói trên thì hàng tháng ông Võ Thành Hoa còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền cấp dưỡng còn phải trả theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 305 BLDS.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Quyên tự nguyện chịu 100.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung bà Trần Thị Quyên tự nguyện chịu thay phần ông Võ Thành Hoa là 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Quyên đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023586 ngày 09/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **XUYÊN**

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND TT Nam Phước.
- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 12/2016/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 25 tháng 01 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 232/2015/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2015

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị Tèo – sinh năm 1965 và ông Lê Chúc – sn 1966; Cùng trú tại: Thôn La Tháp Tây, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: : Bà Ngô Thị Tèo – sinh năm 1965.

Bị đơn: Ông Lê Chúc – sn 1966.

Cùng trú tại: Thôn La Tháp Tây, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Duy Xuyên – Phòng giao dịch khu Tây, do ông Nguyễn Đình Chín, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch khu Tây đại diện theo ủy quyền.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Bà Ngô Thị Tèo trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị Nguyên Duyên – sinh ngày 30/8/1998 đến tuổi trưởng thành.

- Bà Ngô Thị Tèo không yêu cầu ông Lê Chúc cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

5. Về nợ chung: Thống nhất như sau: Ông Lê Chúc có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng số 111/05/DH/HĐTD ngày 10/6/2014 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Duy Xuyên – Phòng giao dịch khu Tây với số tiền nợ gốc là: 34.000.000đ. Tiền lãi tính đến ngày 15/12/2015 là: 2.494.566đ.

6/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ngô Thị Tèo tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ngô Thị Tèo đã nộp là 10.150.000đ theo biên lai thu số 0023593 ngày 14/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị Tèo 10.050.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYÊN

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Hòa.
- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Võ Như Biên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 14/2015/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 26 tháng 01 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2016/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Quang Huy – sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – sn 1984; Cùng trú tại: Khối phố Phước Mỹ 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Quang Huy – sinh năm 1981.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – sn 1984.

Cùng trú tại: Khối phố Phước Mỹ 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Ông Phạm Quang Huy trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Quang Nhân – sinh ngày 31/01/2008 đến tuổi trưởng thành.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Ngọc Diễm Quỳnh – sinh ngày 08/5/2010 đến tuổi trưởng thành.

- Ông Phạm Quang Huy và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Phạm Quang Huy tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Phạm Quang Huy đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023610 ngày 06/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho ông Phạm Quang Huy 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **XUYÊN**

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND TT Nam Phước.
- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 243/2015/QĐST – HNGĐ
2015.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 24 tháng 12 năm

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2015/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hiếu – sinh năm 1991 và ông Nguyễn Văn Thanh – sn 1985; Cùng trú tại: Thôn Lệ Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hiếu tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Hiếu đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023580 ngày 02/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hiếu 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYÊN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

-VKSND huyện Duy Xuyên.

THẨM PHÁN

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Nghĩa.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

Nguyễn Công Min
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 223/2015/QĐST – HNGĐ
2015.

Duy Xuyên, ngày 30 tháng 11 năm

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 201/2015/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Nguyễn Hồ Việt – sn 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15 Lý Tự

Trọng, phường Thạch Thang, quận hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồ Việt – sn 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nguyên Khoa – sinh ngày 22/7/2009 đến tuổi trưởng thành.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh không yêu cầu ông Nguyễn Hồ Việt cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023551 ngày 03/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND P. Thạch Thang-ĐN.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**Số: 222/2015/QĐST – HNGĐ
2015.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 27 tháng 11 năm

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 199/2015/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Nhất – sinh năm 1995; Trú tại: Thôn 5, xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và ông Hồ Ngọc Hoàng – sn 1985; Trú tại: Thôn Phú Nham Tây, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nhất – sinh năm 1995; Trú tại: Thôn 5, xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Hồ Ngọc Hoàng – sn 1985; Trú tại: Thôn Phú Nham Tây, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Bà Nguyễn Thị Nhất trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Thị Diễm My – sinh ngày 11/10/2012 đến tuổi trưởng thành.

- Bà Nguyễn Thị Nhất không yêu cầu ông Hồ Ngọc Hoàng cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định mà không ai được quyền cản trở.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Nhất tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Nhất đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023549 ngày 29/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Nhất 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYÊN

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Sơn.
- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 211/2015/QĐST – HNGĐ
2015.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 20 tháng 11 năm

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 165/2015/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Dư – sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Đông Bình, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Lê Thanh Thảo – sn 1979; Trú tại: Thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Dư tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Dư đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023503 ngày 01/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Dư 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Vinh.
- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 210/2015/QĐST – HNGĐ
2015.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Võ Như Biên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 19 tháng 11 năm

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2015/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Như Ánh – sinh năm 1981; Trú tại: số 209 Núi Thành, thành phố Đà Nẵng và ông Nguyễn Khắc Điệp – sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Cù Bàn, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Như Ánh – sinh năm 1981; Trú tại: số 209 Núi Thành, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Khắc Điệp – sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Cù Bàn, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Bà Võ Thị Như Ánh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Thủy Tiên – sinh ngày 08/7/2014 đến tuổi trưởng thành.

- Bà Võ Thị Như Ánh không yêu cầu ông Nguyễn Khắc Điệp cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Võ Thị Như Ánh tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Võ Thị Như Ánh đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023511 ngày 05/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Như Ánh 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

- VKSND huyện Duy Xuyên.

- THA Duy Xuyên.

- TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND p. Hòa Cường Bắc.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: /2015/QĐST – HNGĐ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 30 tháng 10 năm 2015.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 178/2015/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thường – sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Trần Trọng Hiếu – sn 1988; Trú tại: Thôn Hà Thuận, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thường tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thường đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023520 ngày 07/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thường 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYÊN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

-VKSND huyện Duy Xuyên.

THẨM PHÁN

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Vinh.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

Nguyễn Công Min
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2015/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 30 tháng 10 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2015/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Bón – sinh năm 1971 và ông Nguyễn Kiệu – sn 1964; Cùng trú tại: Khối phố Phước Mỹ 1, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Bốn – sinh năm 1971.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Kiệu – sn 1964.

Cùng trú tại: khối phố Phước Mỹ 1, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Bà Trần Thị Bốn trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trần Tú Uyên – sinh ngày 23/4/1999 đến tuổi trưởng thành.

- Ông Nguyễn Kiệu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thanh Bình – sinh ngày 25/9/2004 đến tuổi trưởng thành.

Bà Bốn và ông Kiệu không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Bốn tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Bốn đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023508 ngày 01/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bốn 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

XUYÊN

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Duy Xuyên.

- THA Duy Xuyên.

- TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND TT Nam Phước.

- Lưu HS- AV

Võ Như Biên

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN DUY XUYÊN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG NAM

Số: /2015/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 11 tháng 9 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận

được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2015/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị Thu Hòa – sinh năm 1966; Trú tại: số 58 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh và ông Đoàn Chín – sn 1968; Trú tại: Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu Hòa – sinh năm 1966.

Trú tại: số 58 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đoàn Chín – sn 1968.

Trú tại: Thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Tiến Dũng – sinh năm 1964

Trú tại: số 58 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Ánh Vi – sinh ngày 22/11/2005 cho bà Phan Thị Thu Hòa trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Đoàn Phan Quốc Việt – sinh ngày 10/02/1998 cho ông Đoàn Chín trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Hòa và ông Chín không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung:

-Bà Phan Thị Thu Hòa được nhận các tài sản sau:

+ Nhà trên (nhà chính) khung dầm giằng, trụ bê tông cốt thép, nền sàn đúc bê tông lót gạch men, tường xây 110, ô tơ cao 4,5m, mái lợp tôn, có diện tích 5,4 x 12,5m. Trị giá 143.998.000đ và 01 gác lửng trị giá 36.955.000đ. Tổng cộng 180.953.000đ

+ Bếp xây trệt, lợp ngói chung dầm giằng với nhà trên, tường xây 110, ô tơ cao 3m, có diện tích 5,4 x 3m. Trị giá 31.907.000đ.

+ Sân gạch: diện tích 6 x 0,8m. Trị giá 256.000đ.

Tất cả các tài sản trên tọa lạc trên diện tích đất tại thửa số 05, tờ bản đồ số 2 thuộc thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên. Đồng thời bà Phan Thị Thu Hòa được quyền sử dụng đất tại thửa số 05, tờ bản đồ số 02 thuộc thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên; diện tích: $175m^2 \times 300.000đ/m^2 = 52.500.000đ$. có các số đo như sau: Phía Bắc giáp đất UBND xã quản lý có số đo

8,2m; Phía Nam giáp với đường tránh cầu sắt có số đo 5,5m; Phía Đông giáp đất đã chuyển nhượng cho ông Phan Tiến Dũng có số đo 33,5m; Phía Tây giáp đất đã chia cho ông Đoàn Chín có số đo 28m.

Tổng giá trị tài sản bà Phan Thị Thu Hòa được nhận là 265.616.000đ.

- Ông Đoàn Chín được nhận các tài sản sau:

+ Nhà tạm phía Tây nhà chính, phía Đông không có tường, mượn tường nhà trên, khung dầm giằng, trụ bê tông cốt thép, sàn đúc bê tông, nền gạch men, tường xây 110, mái lợp tôn, ô tơ cao 3m; Diện tích: 3m x 17,33m. Trị giá 84.452.000đ.

+ Hầm vệ sinh có bể tự hoại trị giá 1.750.000đ.

+ Công trình phụ xây dựng ngoài diện tích cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tường xây 110, móng đúc, mái lợp tôn nền xi măng, diện tích: 4,6 m x 4,3 m Trị giá 6.408.000đ.

+ Móng xây đá hộc bờ kè xây dựng ngoài diện tích cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 14,9 x 0,14 x 1,2 m. Trị giá 774.000đ

Tất cả các tài sản trên tọa lạc trên diện tích đất 35 m² và một phần xây dựng trên diện tích đất do UBND xã Duy Trinh quản lý, tại thửa số 05, tờ bản đồ số 2 thuộc thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên. Đồng thời ông Đoàn Chín được nhận diện tích đất ở thửa số 05, tờ bản đồ số 2 Tại thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên với diện tích 35m², trong đó 25m² đất ở và 10 m² đất trồng cây lâu năm. (Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) Có các số đo: Phía Bắc giáp với đất UBND xã Duy Trinh quản lý có số đo 1,16m; Phía Nam giáp với đường tránh cầu sắt có số đo 1,7m; Phía Tây giáp với đất UBND xã Duy Trinh quản lý có số đo 27,3m; Phía Đông giáp đất còn lại của bà Phan Thị Thu Hòa có số đo 28m. Trị giá:

$$25 \text{ m}^2 \times 300.000\text{đ}/\text{m}^2 = 7.500.000\text{đ}.$$

$$10 \text{ m}^2 \times 26.000\text{đ}/\text{m}^2 = 260.000\text{đ}.$$

Tổng giá trị tài sản ông Đoàn Chín được nhận : 101.144.000đ.

Bà Phan Thị Thu Hòa có nghĩa vụ bồi trả tiền chênh lệch nhận tài sản cho ông Đoàn Chín số tiền 67.236.000đ.

Về nợ chung: Bà Phan Thị Thu Hòa có nghĩa vụ trả nợ cho ông Phan Tiến Dũng số tiền 30.000.000đ. Bà Phan Thị Thu Hòa và ông Đoàn Chín có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phan Tiến Dũng diện tích 768 m² có các số đo như sau: Phía Bắc giáp với sông (nhánh sông Thu Bồn) có số đo 15m; Phía Nam giáp với đường tránh cầu sắt có số đo 15m; Phía Đông giáp với đất ông cao Đà có số đo 19,5m + 33,5m; Phía Tây giáp với phần diện tích đất còn lại của bà Phan Thị Thu Hòa và diện tích đất do UBND xã Duy Trinh quản lý có số đo 53m.

Tạm giao 123 m² diện tích đất lấn chiếm có công trình xây dựng và 345 m² đất lấn chiếm cho ông Đoàn Chín quản lý.

2/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Phan Thị Thu Hòa tự nguyện chịu 100.000đ. Án phí chia tài sản chung bà Phan Thị Thu Hòa phải chịu 4.209.000đ. Tổng cộng bà Hòa phải chịu tiền án phí là 4.309.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Thu Hòa đã nộp là 2.700.000đ theo biên lai thu số

0023348 ngày 13/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Bà Hòa còn phải nộp 1.609.000đ tiền án phí.

- Ông Đoàn Chín phải chịu tiền án phí chia tài sản chung là 4.209.000đ nhưng ông Chín có đơn xin giảm án phí được UBND xã Duy Trinh xác nhận hoàn cảnh đang gặp khó khăn nên được giảm 50% ông Chín còn phải chịu 2.105.000đ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYÊN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

-VKSND huyện Duy Xuyên.

THẨM PHÁN

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Trinh.

- Lưu HS- AV

Nguyễn Văn Tiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 174/2015/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 17 tháng 9 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2015/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Vi – sinh năm 1982; Trú tại: Thôn Nhơn Bồi, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Ninh Văn An – sn 1972; Trú tại: Thôn Vân Quật, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Về án phí:

- Ấn phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Vi tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Vi đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023492 ngày 27/8/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Vi 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Thành.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 163/2015/QĐST – HNGĐ

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 04 tháng 9 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2015/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Phong Phú, xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và ông Nguyễn Thành Tài – sn 1990; Trú tại: Thôn Phú Nham Tây, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Phong Phú, xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Tài – sn 1990.

Trú tại: Thôn Phú Nham Tây, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Ngọc Tâm Như – sinh ngày 30/6/2014 cho ông Nguyễn Thành Tài trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Thành Tài không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích Thủy cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Bích Thủy tự nguyện chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Bích Thủy đã nộp là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0023482 ngày 14/8/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích Thủy 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

XUYÊN

THẨM PHÁN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Sơn.

- Lưu HS- AV

Võ Thị Tám

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN DUY XUYÊN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG NAM

Số: 152/2015/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 26 tháng 8 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2015/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thủy – sinh năm 1965 và ông Huỳnh Duy Đăng – sn 1965. Cùng trú tại: Khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy – sinh năm 1965.

Bị đơn: Ông Huỳnh Duy Đăng – sn 1965.

Cùng trú tại: Khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên là: Huỳnh Thị Thanh Hiếu – sinh năm 1989 và Huỳnh Ngọc Huyền – sinh năm 1993. Các con đã trưởng thành nên bà Thủy và ông Đăng không yêu cầu giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thủy tự nguyện chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thủy đã nộp là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0023428 ngày 23/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thủy 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Hòa.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 142/2015/QĐST – HNGĐ

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tiến
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 17 tháng 8 năm 2015.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2015/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – sinh năm 1992, trú tại: thôn Thọ Xuyên, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Nguyễn Đình Thắng – sn 1993. Trú tại: thôn Gia Hòa, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – sinh năm 1992.

Trú tại: thôn Thọ Xuyên, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Thắng – sn 1993.

Trú tại: thôn Gia Hòa, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Đình Đạt – sinh ngày 22/7/2013 cho bà Nguyễn Thị Thanh Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Đình Thắng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 8 năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất còn 6,5 chỉ vàng 98 do ông Nguyễn Đình Thắng quản lý.

- Ông Nguyễn Đình Thắng có nghĩa vụ thối trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Thảo 3,25 chỉ vàng 98.

(Hai bên thống nhất giá vàng tại thời điểm này là 3.000.000đ/chỉ)

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thanh Thảo tự nguyện chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). Án phí chia tài sản chung bà Nguyễn Thị Thanh Thảo phải chịu 243.000đ. Tổng cộng 343.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thanh Thảo đã nộp là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0023415 ngày 08/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo còn phải chịu 143.000đ.

- Ông Nguyễn Đình Thắng phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 100.000đ, án phí chia tài sản chung là 243.000đ. Tổng cộng 343.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

- VKSND huyện Duy Xuyên.

- THA Duy Xuyên.

- TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Hòa.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 129/2015/QĐST – HNGĐ

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tiến

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 06 tháng 8 năm 2015.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2015/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Sương – sinh năm 1990, trú tại: thôn Thọ Xuyên, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Phạm Minh Phương – sn 1988. Trú tại: thôn Vân Quật, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Sương – sinh năm 1990.

Trú tại: thôn Thọ Xuyên, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Phạm Minh Phương – sn 1988.

Trú tại: thôn Vân Quật, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Phạm Minh Tường – sinh ngày 05/6/2012 cho bà Nguyễn Thị Sương trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Sương không yêu cầu ông Phạm Minh Phương cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Sương tự nguyện chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Sương đã nộp là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0023460 ngày 21/7/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Sương 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

XUYỀN

- VKSND huyện Duy Xuyên.

- THA Duy Xuyên.

- TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Thành.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 121/2015/QĐST – HNGĐ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 28 tháng 7 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2015/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Thu Đào – sinh năm 1992, trú tại: thôn Tân Phong, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Trần Hoàng Dũng – sn 1991. Trú tại: thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu Đào – sinh năm 1992.

Trú tại: thôn Tân Phong, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng Dũng – sn 1991.

Trú tại: thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Trần Nguyên Vũ – sinh ngày 14/5/2014 cho bà Võ Thị Thu Đào trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Đào không yêu cầu ông Trần Hoàng Dũng cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Võ Thị Thu Đào tự nguyện chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Võ Thị Thu Đào đã nộp là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0023449 ngày 09/7/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Thu Đào 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

- VKSND huyện Duy Xuyên.

- THA Duy Xuyên.

- TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Trinh.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2015/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Thu Ly – sinh năm 1993, trú tại: thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Trần Thanh Toàn – sn 1991. Trú tại: thôn Đình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Ly – sinh năm 1993.

Trú tại: thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Trần Thanh Toàn – sn 1991.

Trú tại: thôn Đình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Trần Thanh Trí – sinh ngày 27/10/2014 cho bà Lê Thị Thu Ly trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Thanh Toàn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi Trần Thanh Trí đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 6 năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Thu Ly tự nguyện chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Thu Ly đã nộp là 720.000đ (Bảy trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0023350 ngày 16/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Thu Ly 620.000đ (Sáu trăm hai mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung ông Trần Thanh Toàn phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

- VKSND huyện Duy Xuyên.

- THA Duy Xuyên.

- TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND TT Nam Phước.

- Lưu HS- AV

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Võ Như Biên
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 77/2015/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 29 tháng 5 năm 2015.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2015/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Như Trang – sinh năm 1991; Trú tại: thôn Phú Nhuận 3, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. và ông Nguyễn Công Quân – sinh năm 1987; Trú tại: thôn Mỹ Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Như Trang – sinh năm 1991.

Trú tại: thôn Phú Nhuận 3, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Công Quân – sinh năm 1987.

Trú tại: thôn Mỹ Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Như Phúc Nhã – sinh ngày 12/9/2012 cho bà Trần Thị Như Trang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị Như Trang không yêu cầu ông Nguyễn Công Quân cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Như Trang tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Như Trang đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023366 ngày 30/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Như Trang 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

XUYÊN

THẨM PHÁN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Phú.

- Lưu HS- AV

Nguyễn Minh Quốc

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN DUY XUYÊN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG NAM

Số: 76/2015/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 29 tháng 5 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2015/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hà – sinh năm 1979 và ông Hồ Quốc Trường – sinh năm 1977; cùng trú tại: thôn Thi Lai, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hà – sinh năm 1979.

Bị đơn: Ông Hồ Quốc Trường – sinh năm 1977.

Cùng trú tại: thôn Thi Lai, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Hồ Quốc Triều – sinh ngày 29/10/2013 và cháu Hồ Hương Trà – sinh ngày 26/6/2006 cho bà Nguyễn Thị Hà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Hà không yêu cầu ông Hồ Quốc Trường cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hà tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Hà đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023380 ngày 21/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hà 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

XUYÊN

THẨM PHÁN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Bình Tú.

- Lưu HS- AV

Võ Thị Tám

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN DUY XUYÊN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG NAM

Số: /2015/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 20 tháng 5 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận

được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2015/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Thắm – sinh năm 1990; trú tại: thôn Thanh Chiêm, xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và ông Đỗ Thành Tâm – sinh năm 1987; trú tại: thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thắm – sinh năm 1990.

Trú tại: thôn Thanh Chiêm, xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Đỗ Thành Tâm – sinh năm 1987.

Trú tại: thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Đỗ Thành Long – sinh ngày 17/3/2011 cho bà Lê Thị Thắm trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Thắm không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm bà Lê Thị Thắm tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Thắm đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023385 ngày 24/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Thắm 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

XUYÊN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Vinh.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2015/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Xuân Thảo – sinh năm 1985 và bà Phan Thị Thơm – sinh năm 1989; cùng trú tại: thôn 4, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Xuân Thảo – sinh năm 1985 .

Bị đơn: Bà Phan Thị Thơm – sinh năm 1989.

Cùng trú tại: thôn 4, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Lê Phan Xuân Long – sinh ngày 03/9/2011 cho ông Lê Xuân Thảo trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao cháu Lê Phan Xuân Phong – sinh ngày 05/4/2013 cho bà Phan Thị Thơm trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm ông Lê Xuân Thảo tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lê Xuân Thảo đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023384 ngày 23/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho ông Lê Xuân Thảo 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

-VKSND huyện Duy Xuyên.

THẨM PHÁN

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Hòa.

- Lưu HS- AV

Nguyễn Minh Quốc

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN DUY XUYỀN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG NAM

Số: /2015/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 26 tháng 3 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2015/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị Yến Ly – sinh năm 1990 và ông Võ Văn Đạt – sinh năm 1986; cùng trú tại: thôn Nhuận Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Yến Ly – sinh năm 1990 .

Bị đơn: Ông Võ Văn Đạt – sinh năm 1986.

Cùng trú tại: thôn Nhuận Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Võ Văn Duy – sinh ngày 24/9/2010 cho bà Huỳnh Thị Yến Ly trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Võ Văn Đạt có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Văn Duy mỗi tháng 500.000đ cho đến khi cháu Duy đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 4/2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm bà Huỳnh Thị Yến Ly tự nguyện chịu 100.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con bà Huỳnh Thị Yến Ly tự nguyện chịu thay phần ông Võ Văn Đạt là 100.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Thị Yến Ly đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023308 ngày 20/01/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

-VKSND huyện Duy Xuyên.

THẨM PHÁN

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Sơn.

- Lưu HS- AV

Võ Như Biên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2015/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 26 tháng 3 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2015/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị Yến Ly – sinh năm 1990 và ông Võ Văn Đạt – sinh năm 1986; cùng trú tại: thôn Nhuận Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Yến Ly – sinh năm 1990 .

Bị đơn: Ông Võ Văn Đạt – sinh năm 1986.

Cùng trú tại: thôn Nhuận Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Võ Văn Duy – sinh ngày 24/9/2010 cho bà Huỳnh Thị Yến Ly trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Võ Văn Đạt có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Văn Duy mỗi tháng 500.000đ cho đến khi cháu Duy đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 4/2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm bà Huỳnh Thị Yến Ly tự nguyện chịu 100.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con bà Huỳnh Thị Yến Ly tự nguyện chịu thay phần ông Võ Văn Đạt là 100.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Thị Yến Ly đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023308 ngày 20/01/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

XUYỀN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Sơn.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 06/2015/QĐST – HNGĐ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Võ Như Biên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 23 tháng 1 năm 2015.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2014/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hồ Thị Lý – sinh năm 1976 và ông Nguyễn Cam – sinh năm 1970; cùng trú tại: thôn Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Lý – sinh năm 1976 .

Bị đơn: Ông Nguyễn Cam – sinh năm 1970.

Cùng trú tại: thôn Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Bà Trần Thị Luận – sinh năm 1943.

Trú tại: đội 19, thôn Tây An, xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

-Bà Hồ Thị Xuân Hương – sinh năm 1982.

Trú tại: thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, do ông Đỗ Tấn Thành – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Duy Xuyên làm đại diện.

Địa chỉ: Khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Thị Vy – sinh ngày 21/9/1998 và cháu Nguyễn Thị Vương – sinh ngày 17/6/2006 cho bà Hồ Thị Lý trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Cam có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Vương mỗi tháng 500.000đ cho đến khi cháu Vương đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 1/2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về nghĩa vụ chung vợ chồng thông nhất như sau:

- Ông Nguyễn Cam tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Duy Xuyên số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng) theo khế ước số 6000003300060508 ngày 23/5/2011.

- Ông Nguyễn Cam có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Luận 02(Hai) chỉ vàng 98%.

- Bà Hồ Thị Lý có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Xuân Hương số tiền 7.000.000đ(Bảy triệu đồng) và trả cho bà Trần Thị Luận 2,5 chỉ (Hai chỉ rưỡi) vàng 98%.

(Bà Hồ Thị Lý và ông Nguyễn Cam thống nhất thỏa thuận giá vàng tại thời điểm này theo giá thị trường là 3000.000đ/1 chỉ)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của bà Hồ Thị Xuân Hương cho đến khi thi hành xong khoản tiền nói trên thì hàng tháng bà Hồ Thị Lý còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền gốc còn phải trả theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa Thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 BLDS.

4/ Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm bà Hồ Thị Lý tự nguyện chịu 100.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con bà Hồ Thị Lý tự nguyện chịu thay phần ông Nguyễn Cam là 100.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hồ Thị Lý đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0023271 ngày 01/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

- Án phí về nghĩa vụ trả nợ chung: bà Hồ Thị Lý phải chịu là 362.500đ (Ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng); ông Nguyễn Cam phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

XUYÊN

THẨM PHÁN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Sơn.

- Lưu HS- AV

Võ Thị Tám

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN DUY XUYÊN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG NAM

Số: /2014/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 25 tháng 11 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2014 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2014/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thủy – sinh năm 1988; trú tại: thôn 13, xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và ông Vũ Hoàng Sơn – sinh năm 1980; trú tại: khối phố Xuyên Tây 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thủy – sinh năm 1988.

Trú tại: thôn 13, xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Vũ Hoàng Sơn – sinh năm 1980.

Trú tại: khối phố Xuyên Tây 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Vũ Trần Thảo Nhi – sinh ngày 26/11/2010 cho ông Vũ Hoàng Sơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Vũ Hoàng Sơn không yêu cầu bà Trần Thị Thủy cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình bà Trần Thị Thủy tự nguyện chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Thủy đã nộp là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 10439 ngày 17/10/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thủy số tiền tạm ứng án phí là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

XUYÊN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBNDTT Nam Phước.

- Lưu HS- AV

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN DUY XUYÊN

TỈNH QUẢNG NAM

Số: 128/2014/QĐST – HNGĐ

THẨM PHÁN

Võ Như Biên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 11 tháng 9 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2014 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận

được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2014/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trịnh Thị Xuân Thảo – sinh năm 1989 và ông Nguyễn Văn Tường – sinh năm 1980; cùng trú tại: thôn Phú Nham Tây, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Xuân Thảo – sinh năm 1989.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tường – sinh năm 1980.

Cùng trú tại: thôn Phú Nham Tây, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Hoàng Linh – sinh ngày 27/4/2013 cho bà Trịnh Thị Xuân Thảo trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn Tường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 10/2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm bà Trịnh Thị Xuân Thảo tự nguyện chịu 100.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con bà Trịnh Thị Xuân Thảo tự nguyện chịu thay phần ông Nguyễn Văn Tường là 100.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trịnh Thị Xuân Thảo đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 10386 ngày 15/8/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

XUYÊN

THẨM PHÁN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Sơn.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

Nguyễn Công Min
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 125/2014/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 29 tháng 8 năm 2014.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2014 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2014/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Là – sinh năm 1988 và ông Nguyễn Bình Sơn – sinh năm 1987; cùng trú tại: thôn 4, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Là – sinh năm 1988.

Bị đơn: Ông Nguyễn Bình Sơn – sinh năm 1987.

Cùng trú tại: thôn 4, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Bình Hương Vân – sinh ngày 19/6/2012 cho ông Nguyễn Bình Sơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Bình Sơn không yêu cầu bà Nguyễn Thị Là cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm bà Nguyễn Thị Là tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Là đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 10379 ngày 05/8/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Là 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Hòa.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 113/2014/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 06 tháng 8 năm 2014.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2014 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2014/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2014,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phương – sinh năm 1982, trú tại: số nhà 4/12 đường 11, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và ông Huỳnh Kim Nam – sinh năm 1976, trú tại: thôn Trung Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phương – sinh năm 1982, trú tại: số nhà 4/12 đường 11, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Kim Nam – sinh năm 1976, trú tại: thôn Trung Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Huỳnh Thị Kim An – sinh ngày 07/8/2012 cho ông Huỳnh Kim Nam trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao cháu Huỳnh Thị Kim Ánh – sinh ngày 01/01/2014 cho bà Nguyễn Thị Cẩm Phương trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- Về Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm bà Nguyễn Thị Cẩm Phương tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phương đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 10352 ngày 08/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm Phương 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
XUYỀN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

- VKSND huyện Duy Xuyên.

THẨM PHÁN

- THA Duy Xuyên.

- TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND TT Nam Phước.

- Lưu HS- AV

Nguyễn Minh Quốc

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN DUY XUYỀN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG NAM

Số: /2014/QĐST – HNGĐ

Duy Xuyên, ngày 17 tháng 7 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2014 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2014/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2014,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Y Na – sinh năm 1988, trú tại: thôn Phước Mỹ 1, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Nguyễn Quang Xuân – sinh năm 1979, trú tại: thôn Xuyên Đông 1, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y Na – sinh năm 1988.

Trú tại: thôn Phước Mỹ 1, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Xuân – sinh năm 1979.

Trú tại: thôn Xuyên Đông 1, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** không có nên không yêu cầu giải quyết.

- **Về Tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí:

-Ấn phí ly hôn sơ thẩm bà Nguyễn Thị Y Na tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Na đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 10329 ngày 04/6/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Y Na 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

XUYÊN

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND TT Nam Phước.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Min

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 05 tháng 5 năm 2014

Số: 64/2014/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2014 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2014/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2014,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Thị Khánh Huy – sinh năm 1983, trú tại: thôn 2, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Nguyễn Phước Thành – sinh năm 1983, trú tại: thôn Lang Châu Bắc, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Khánh Huy – sinh năm 1983, trú tại: thôn 2, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phước Thành – sinh năm 1983, trú tại: thôn Lang Châu Bắc, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Dương Gia Linh – sinh ngày 05/11/2008 cho bà Dương Thị Khánh Huy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Huy không yêu cầu ông Thành cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về Tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí:

-Án phí ly hôn sơ thẩm bà Dương Thị Khánh Huy tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Huy đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 9949 ngày 19/3/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Dương Thị Khánh Huy 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Phước.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Nguyễn Minh Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 05 tháng 9 năm 2013

Số: 118/2013/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2013 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2013/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2013,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị Vân – sinh năm 1965 và ông Văn Công Hùng – sinh năm 1964, cùng trú tại: thôn Đình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Vân – sinh năm 1965.

Bị đơn: ông Văn Công Hùng – sinh năm 1964.

Cùng trú tại: thôn Đình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Dân – sinh năm 1937.

Trú tại: thôn Thi Phương, xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Duy Xuyên do ông Đỗ Tấn Thành, chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Địa chỉ: khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Văn Công Sơn – sinh năm 1989 và Văn Công Vinh – sinh năm 1991. Các con đã trưởng thành nên bà Ngô Thị Vân và ông Văn Công Hùng không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ chung vợ chồng:

- Giao cho bà Ngô Thị Vân có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Dân số vàng 2,5 chỉ vàng (vàng 98) và 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của ông Ngô Dân cho đến khi thi hành xong khoản tiền nói trên thì hàng tháng bà Ngô Thị Vân còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa Thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 BLDS.

- Giao cho ông Văn Công Hùng tiếp tục thực hiện các khế ước vay vốn của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Duy Xuyên số tiền tính đến ngày 31/5/2013 là: Nợ gốc: 25.200.000đ, nợ lãi 2.577.000đ. Tổng cộng 27.777.000đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Trong đó: + Khế ước 06.536.SV ngày vay: 25/11/2008, thời gian vay 125 tháng, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: ngày 06/4/2019. Số tiền nợ gốc là: 16.600.000đ; nợ lãi: 1.660.000đ.

+ Khế ước 06.536.SVA ngày vay: 06/11/2009, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: ngày 06/4/2019. Số tiền nợ gốc là: 4.300.000đ; nợ lãi: 414.000đ.

+ Khế ước 06.536.SVA ngày vay: 31/11/2011, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: ngày 06/4/2019. Số tiền nợ gốc là: 4.300.000đ; nợ lãi: 503.000đ.

4/ Về án phí:

-Án phí ly hôn sơ thẩm bà Ngô Thị Vân tự nguyện chịu là 100.000đ. Án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ chung đối với số tiền và vàng bà Ngô Thị Vân phải chịu là (Giá vàng: 3.500.000đ/1chỉ x 2,5 chỉ = 8.750.000đ + 500.000đ = 9.250.000đ x 2,5% = 231.000đ. Tổng cộng số tiền tạm ứng án phí bà Ngô Thị Vân phải chịu 331.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Vân đã nộp là 6.725.000đ theo biên lai thu số 9723 ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho bà Ngô Thị Vân 6.394.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND TT Nam Phước.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Nguyễn Minh Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 26 tháng 8 năm 2013

Số: 108/2013/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2013 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2013/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2013,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Thanh Tuyền – sinh năm 1986, trú tại: thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và Anh Nguyễn Trường Tài – sinh năm 1986, trú tại: thôn An Trung, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh Tuyền – sinh năm 1986, trú tại: thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường Tài – sinh năm 1986, trú tại: thôn An Trung, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Ngô Hương Giang – sinh ngày 09/7/2012 cho chị Ngô Thị Thanh Tuyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Trường Tài có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) .

Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về Tài sản chung:

+ Anh Nguyễn Trường Tài được nhận và sở hữu 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade biển số 92F1 – 10918 do anh Nguyễn Trường Tài đứng tên đăng ký trị giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Trường Tài có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch chia tài sản cho chị Ngô Thị Thanh Tuyền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

+ Chị Ngô Thị Thanh Tuyền được nhận số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) do anh Nguyễn Trường Tài trả tiền phân chia tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của chị Ngô Thị Thanh Tuyền cho đến khi thi hành xong khoản tiền nói trên thì hàng tháng anh Nguyễn Trường Tài còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa Thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 BLDS.

4/ Về án phí:

-Án phí ly hôn sơ thẩm chị Ngô Thị Thanh Tuyền tự nguyện chịu là 100.000đ. Án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung chị Ngô Thị Thanh Tuyền phải chịu 375.000đ Tổng cộng 475.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tuyền đã nộp là 575.000đ theo biên lai thu số 9877 ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho chị Ngô Thị Thanh Tuyền 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

- Án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung anh Nguyễn Trường Tài phải chịu 375.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Trường Tài phải chịu 100.000đ. Tổng cộng 475.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Trung.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Võ Thị Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 26 tháng 8 năm 2013

Số: 110/2013/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2013 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2013/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2013,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lê Thị Tường Vi – sinh năm 1990, trú tại: thôn Đông Khương, xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và ông Trần Ngọc Minh – sinh năm 1988, trú tại: thôn Trà Châu, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị Tường Vi – sinh năm 1990.

Trú tại: thôn Đông Khương, xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: ông Trần Ngọc Minh – sinh năm 1988.

Trú tại: thôn Trà Châu, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Trần Ngọc Kiều Thư – sinh ngày 19/5/2010 cho bà Lê Thị Tường Vi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Lê Thị Tường Vi không yêu cầu ông Trần Ngọc Minh cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn bà Lê Thị Tường Vi tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 9870 ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho bà Lê Thị Tường Vi 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

-TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Sơn.
- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Nguyễn Công Min
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 19 tháng 8 năm 2013

Số: 96/2013/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2013 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2013/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2013,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Ngô Hường - sn 1956 và bà Nguyễn Thị Bằng – sn 1961, cùng trú tại: thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Ngô Hường - sn 1956.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Bằng – sn 1961.

Cùng trú tại: thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên là Ngô Thị Bích – sn 1978; Ngô Đình Việt – sn 1980; Ngô Thị Diễm – sn 1983; Ngô Đình Xía – sn 1985. Các con đã trưởng thành và có việc làm ổn định nên ông Ngô Hường và bà Nguyễn Thị Bằng không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn ông Ngô Hường tự nguyện chịu 100.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 9851 ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho ông Ngô Hường 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Thu.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Nguyễn Văn Tiến

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 15 tháng 8 năm 2013

Số: 92/2013/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2013 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2013/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2013,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Ánh - sn 1984, Trú tại: thôn 7, xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và ông Trần Ngọc Ly – sn 1985, Trú tại: thôn Cù Bàn, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị Ánh - sn 1984.

Trú tại: thôn 7, xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: ông Trần Ngọc Ly – sn 1985.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Trần Ngọc Nam – sn 1955.

Cùng trú tại: thôn Cù Bàn, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về tài sản chung: Ông Trần Ngọc Nam được nhận và sở hữu chiếc xe máy biển kiểm soát 92F1 – 05065 do ông Trần Ngọc Nam đứng tên đăng ký là tài sản chung

của bà Ánh và ông Ly. Ông Trần Ngọc Nam có nghĩa vụ bồi trả cho bà Lê Thị Ánh 8.000.000đ và có nghĩa vụ bồi trả lại cho ông Trần Ngọc Ly 8.000.000đ.

- Bà Lê Thị Ánh được nhận 6,5 chỉ vàng 98 do ông Trần Ngọc Ly đang quản lý. Bà Ánh được nhận tiền chênh lệch chia tài sản từ ông Trần Ngọc Nam là 8.000.000đ.

- Ông Trần Ngọc Ly được nhận 6,5 chỉ vàng 98 do ông Trần Ngọc Ly đang quản lý. Ông Ly được nhận tiền chênh lệch chia tài sản từ ông Trần Ngọc Nam là 8.000.000đ.

Bà Ánh và ông Ly đã nhận đủ số tiền và vàng trên tại buổi hòa giải.

(Bà Lê Thị Ánh và ông Trần Ngọc Ly thống nhất giá vàng tại thời điểm giải quyết là 3.360.000đ).

4/ Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn bà Lê Thị Ánh tự nguyện chịu 100.000đ.

- Án phí chia tài sản chung bà Lê Thị Ánh tự nguyện chịu luôn cả phần ông Trần Ngọc Ly là 1.492.000đ. Tổng cộng 1.592.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Ánh đã nộp là 910.000đ theo biên lai thu số 9859 ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Bà Ánh còn phải tiếp tục chịu 582.000đ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Châu.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Nguyễn Văn Tiến
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 13 tháng 8 năm 2013

Số: 90/2013/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2013 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2013/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2013,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Đặng Thị Kim Ngân - sn 1992, Trú tại: thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Nguyễn Thanh Lâm – sn 1991, Trú tại: thôn Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Đặng Thị Kim Ngân - sn 1992.

Trú tại: thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

Bị đơn: ông Nguyễn Thanh Lâm – sn 1991.

Trú tại: thôn Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Bảo - sinh ngày 16/01/2013 cho bà Đặng Thị Kim Ngân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Đặng Thị Kim Ngân không yêu cầu ông Nguyễn Thanh Lâm cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn bà Đặng Thị Kim Ngân tự nguyện chịu 100.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị Kim Ngân đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 9738 ngày 18/6/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho bà Đặng Thị Kim Ngân 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Trinh.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Nguyễn Minh Quốc
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 93/2013/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2013 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2013/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2013,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lưu Thị Nguyên - sn 1983, Trú tại: thôn Chiêm Sơn, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ông Trần Mạnh – sn 1978, Trú tại: thôn Mậu Hòa, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lưu Thị Nguyên - sn 1983.

Trú tại: thôn Chiêm Sơn, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: ông Trần Mạnh – sn 1978.

Trú tại: thôn Mậu Hòa, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Trần Thị Nguyên Thủy - sinh ngày 02/8/2004 cho bà Lưu Thị Nguyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Lưu Thị Nguyên không yêu cầu ông Trần Mạnh cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4/ Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn bà Lưu Thị Nguyên tự nguyện chịu 100.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lưu Thị Nguyên đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 9860 ngày 15/7/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho bà Lưu Thị Nguyên 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên.
- TA tỉnh.
- Các đương sự.
- UBND xã Duy Trung.
- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Võ Thị Tám
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 22 tháng 7 năm 2013

Số: 76/2013/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2013 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2013/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Bích Liên - sn 1986.

Trú tại: thôn Phiếm Ái, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: ông Võ Tường – sn 1976.

Trú tại: thôn Thu Bồn Tây, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Bích Liên - sn 1986.

Trú tại: thôn Phiếm Ái, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: ông Võ Tường – sn 1976.

Trú tại: thôn Thu Bồn Tây, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Võ Nguyên Khôi - sinh ngày 28/10/2012 và cháu Võ Hồng Anh - sinh ngày 28/10/2012 cho bà Trần Thị Bích Liên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Võ Tường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7 năm 2013 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Võ Tường được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật

-Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của bà Trần Thị Bích Liên cho đến khi thi hành xong khoản tiền nói trên mà ông Võ Tường không trả được số tiền đó thì hàng tháng ông Võ Tường còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa Thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 BLDS.

4/ Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn bà Trần Thị Bích Liên tự nguyện chịu luôn cả phần của ông Võ Tường là 100.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Liên đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 000912 ngày 15/4/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho bà Trần Thị Bích Liên 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Võ Tường phải chịu 100.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Tân.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Nguyễn Minh Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 15 tháng 4 năm 2013

Số: 40/2013/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90; Điều 92 và Điều 95 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2013 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2013/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2013,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Trọng - sn 1970.

Bị đơn: ông Võ Hiền – sn 1970.

Cùng trú tại: thôn La Tháp Tây, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Trọng - sn 1970.

Bị đơn: ông Võ Hiền – sn 1970.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Võ Thọ - sn 1936.

Cùng trú tại: thôn La Tháp Tây, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Võ Thị Kiều – sinh ngày 17/7/2001 cho bà Trần Thị Trọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Võ Hiền có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4 năm 2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Võ Hiền được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật

-Về tài sản chung: Hai bên thống nhất như sau:

+ Ông Võ Hiền được nhận và sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 đồ gát lũng, mái lợp tôn, nền xi măng, trụ bê tông và 01 nhà dưới, chuồng gà xây trệt, lợp tôn, chưa tô da, nền đất và nhà vệ sinh có bể tự hoại. Tổng diện tích ngôi nhà 115,14 m². Tất cả nằm trên diện tích đất 159,5 m², đất nhận chuyển nhượng của ông Võ Thọ nhưng chưa làm thủ tục sang tên tại thôn La Tháp Tây, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên có các vị trí như sau:

- Phía Bắc giáp đường DT610 có số đo cạnh 5,7m.
- Phía Nam giáp đất ở của ông Võ Thọ có số đo cạnh 5,3m.
- Phía Tây giáp đất của ông Nguyễn Văn Cảnh có số đo 3 cạnh: 24,8m; 0,3m; 3,85m.
- Phía Đông giáp đất ở của ông Võ Duy Đăng và ông Võ Thọ có số đo cạnh 28,25m.

Tổng giá trị nhà và đất là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng y). Ông Võ Hiền có nghĩa vụ thôi trả tiền chia tài sản cho bà Trần Thị Trọng là 100.000.000đ(Một trăm triệu đồng y), nhưng ông Hiền đã trả cho bà Trọng tại buổi hòa giải được 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng y) ông Hiền còn phải tiếp tục trả cho bà Trọng 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng y).

+ Bà Trần Thị Trọng được nhận tiền chênh lệch về chia tài sản chung từ ông Võ Hiền là 100.000.000đ nhưng bà Trọng đã nhận được 65.000.000đ(Sáu mươi lăm triệu đồng y) nên bà Trần Thị Trọng còn được nhận 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng y).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của bà Trần Thị Trọng cho đến khi thi hành xong khoản tiền nói trên mà ông Võ Hiền không trả được số tiền đó thì hàng tháng ông Võ Hiền còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa Thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 BLDS.

4/ Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn bà Trần Thị Trọng tự nguyện chịu luôn cả phần của ông Võ Hiền là 100.000đ.

- Án phí dân sự về chia tài sản chung: bà Trần Thị Trọng và ông Võ Hiền mỗi người phải chịu 2.500.000đ nhưng thuộc diện hộ cận nghèo được UBND xã Duy Hòa xác nhận nên được giảm 50%, mỗi bên còn phải chịu 1.250.000đ.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Võ Hiền phải chịu 100.000đ.

Tổng cộng số tiền ông Võ Hiền phải chịu là 1.350.000đ. Bà Trần Thị Trọng phải chịu là 1.350.000đ, nhưng bà Trần Thị Trọng tự nguyện chịu luôn cả phần án phí của ông Võ Hiền. Tổng cộng số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Trọng phải chịu là: 2.700.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trọng đã nộp là 2.700.000đ theo biên lai thu số 000812 ngày 19/02/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Duy Hòa.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Nguyễn Minh Quốc
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 20 tháng 3 năm 2013

Số: 29/2013/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2013 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2013/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2013,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ánh Hoa - sn 1966.

Bị đơn: ông Nguyễn Ngọc Châu – sn 1958.

Cùng trú tại: thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ánh Hoa - sn 1966.

Bị đơn: ông Nguyễn Ngọc Châu – sn 1958.

Cùng trú tại: thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Phương – sn 1988 đã trưởng thành và có công ăn việc làm ổn định nên không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn bà Nguyễn Thị Ánh Hoa tự nguyện chịu luôn cả phần của ông Nguyễn Ngọc Châu là 100.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ánh Hoa đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 000998 ngày 14/01/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ánh Hoa 100.000đ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Duy Xuyên.

-THA Duy Xuyên.

-TA tỉnh.

- Các đương sự.

- UBND xã Bình Chánh, h. Thăng Bình.

- Lưu HS- AV

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
THẨM PHÁN**

Nguyễn Văn Tiến